TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 16 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Lưu Đình P1 - sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố BM, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (T1) (đã chết) và bà Trương Thị T2; có vợ Vũ Thị T3 (đã chết) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

xử phạt 17 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2011; ngày 09/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2014. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê TA - sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn CT, xã LS, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Phạm M.A - sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn SH, xã LS, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Dương Văn T4 (tên gọi khác P2) - sinh năm 1996; nơi cư trú: Tiểu khu Th, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị N2 - sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N3, xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Bùi Đức V1 - sinh năm 1999; nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trương Thị T2 - sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố BM, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Dương Thị Thùy L1 - sinh năm 1999; nơi cư trú: Tiểu khu Th, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê TA và Phạm M.A là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018, M.A đang ở gần nhà thì gặp TA; M.A rủ TA góp tiền mua ma túy để sử dụng (TA góp số tiền 100.000 đồng, M.A góp 200.000 đồng). Góp tiền xong, M.A gọi điện cho Lưu Đình P1 (là người M.A quen biết từ trước) và nói: "*Có nhà không để cho em ba cái?*" (ý M.A hỏi mua 03 gói ma túy của P1), thì P1 đồng ý trả lời: "*Có, vào nhà H2*" (ý P1 hẹn M.A giao dịch mua bán ma túy tại nhà Nguyễn Văn H2). Sau đó, Lê TA điều khiển xe mô tô BKS 90T1-2729 chở M.A đến nhà H2. Khi đến nhà H2 thì TA đứng ngoài, còn M.A gọi P1 ra mở cửa cho M.A vào phòng để mua ma túy. Lúc này, tại phòng ở của H2 có P1, H2 và bạn gái H2 là Dương Thị Thùy L1. M.A nói: *"Em có thằng em bên ngoài, cho nó vào chơi cùng"* (ý M.A muốn hỏi P1 có cho TA và mình vào nhà H2 sử dụng ma túy không), thì P1 quay ra nhìn H2 (ý P1 hỏi H2 có đồng ý cho TA và M.A sử dụng ma túy tại nhà H2 không), H2 trả lời: *"Ừ"*, P1 quay lại bảo M.A: *"Ừ"*. M.A liền

quay ra gọi TA vào phòng của H2. Lúc này, P1 đã bỏ sẵn 03 gói ma túy bên ngoài được quấn bằng giấy nilon màu đỏ để trên nền nhà. M.A mở ra kiểm tra rồi đưa cho P1 số tiền 300.000 đồng, P1 cầm tiền cất vào túi màu nâu và bỏ vào túi quần. Sau đó, M.A đưa cho TA 02 gói ma túy vừa mua. TA lấy xilanh và lọ nước cất mang đi từ trước để sử dụng số ma túy đó bằng hình thức chích vào cơ thể, còn M.A lấy mảnh giấy bạc mang theo sử dụng gói ma túy còn lại bằng hình thức hít. Ngay lúc đó, Tổ công tác của Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn KK phát hiện, bắt quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

+ Thu tại gờ cửa sổ ngăn cách giữa hai phòng của nhà Nguyễn Văn H2 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 14 (mười bốn) gói, mỗi gói bên ngoài được quấn bằng giấy nilon màu đỏ, bên trong có lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

+ Thu tại nền nhà trong phòng Nguyễn Văn H2: 01 (một) bơm kim tiêm (xilanh) nhựa loại 03ml đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 (một) vỏ lọ nước cất có chữ Novocain đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy bạc kích thước (7x4)cm và kích thước (8x5)cm, trên bề mặt có chất bám dính màu đen.

+ Thu tại túi quần sau bên phải của Lưu Đình P1 số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) túi màu nâu kích thước (5x7)cm.

+ Thu giữ 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen xám của Nguyễn Văn H2 và 01 (một) điện thoại Mastel của Phạm M.A, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

+ Thu tại sân nhà Nguyễn Văn H2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen xám BKS 30P4-4349; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc BKS 90T1-2729.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Đình P1 tại tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 89/PC54-MT ngày 01/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,300g (Không phẩy ba trăm gam), loại: Heroine.

- 01 (một) xilanh nhựa màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Quá trình điều tra còn xác định được:

Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2018, cũng tại nhà ở của Nguyễn Văn H2, Lưu Đình P1 đã nhờ H2 mang 02 (hai) gói ma túy bán cho Dương Văn T4 (tên thường gọi là P2) và Phạm M.A. H2 mang 02 (hai) gói ma túy ra đưa cho T4 và cầm của T4 số tiền 200.000 đồng bán ma túy vào phòng đưa lại cho P1.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, tại nhà Nguyễn Văn H2, Lưu Đình P1 đã bán 01 (một) gói ma túy cho Phạm M.A với giá 100.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018, tại nhà Nguyễn Văn H2, Lưu Đình P1 bán 01 gói ma túy cho Dương Văn T4 với giá 100.000 đồng.

- Ngày 06/6/2018, Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm M.A, Lê TA, Dương Văn T4 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Ngày 21/9/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 90T1-2729 cho chị Nguyễn Thị N2 và trả lại xe mô tô BKS 30P4-4349 cho anh Bùi Đức V1.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lưu Đình P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Nguyễn Văn H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Lưu Đình P1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Văn H2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 năm đến 17 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định; 01 xilanh nhựa loại 03ml; 01 vỏ lọ nước cất có chữ Novocain; 02 mảnh giấy bạc kích thước (7x4)cm và kích thước (8x5)cm. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Mastel và số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho Lưu Đình P1 số tiền 350.000 đồng, 01 túi màu nâu kích thước (5x7)cm; trả lại Nguyễn Văn H2 01 điện

thoại Nokia 1280 màu đen xám. Truy thu của Lưu Đình P1 số tiền 400.000 đồng mà P1 đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện vào các ngày 26, 27 và 29 tháng 5 năm 2018.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có nguyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, tại phòng ở của Nguyễn Văn H2 tại tổ dân phố BM, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Lưu Đình P1 bán 03 (ba) gói Heroine cho Phạm M.A, Lê TA với giá 300.000 đồng. Sau đó, M.A và TA xin vào nhà H2 sử dụng ma túy thì được H2 đồng ý. Khi M.A và TA đang sử dụng ma túy tại phòng ở của H2 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn KK phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra còn xác định được: Cũng tại nhà Nguyễn Văn H2, Lưu Đình P1 đã trực tiếp bán cho Phạm M.A 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 và bán cho Dương Văn T4 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018. Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2018, P1 đưa 02 gói ma túy nhờ H2 bán hộ cho M.A và T4 với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, P1 còn cất giấu trái phép 0,300g (không phẩy ba trăm gam) Heroine để bán khi có người hỏi mua.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã cùng nhau bán ma túy 04 lần cho các con nghiện; Nguyễn Văn H2 chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Lưu Đình P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Lưu Đình P1 là người trực tiếp mua ma túy để bán kiếm lời, đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy 03 lần, 01 lần giao ma túy cho Nguyễn Văn H2 bán hộ, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Văn H2 biết Lưu Đình P1 bán ma túy ở nhà mình nhưng vẫn cho P1 ở, bán và trực tiếp giúp P1 bán ma túy 01 lần, nên giữ vai trò đồng phạm với P1 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Nguyễn Văn H2 đã dùng nhà của mình để cho Phạm M.A và Lê TA sử dụng trái phép chất ma túy, nên H2 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lưu Đình P1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với Phạm M.A, Lê TA, Dương Văn T4 (tên thường gọi là P2) là những đối tượng nghiện ma túy nhưng chưa có tiền án về các tội ma túy. Ngày 26, 27, 29/5/2018, các đối tượng này đã mua ma túy của P1 và H2 để sử dụng; nhưng do các đối tượng đã sử dụng hết lượng ma túy đã mua, nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên. Vì vậy, cơ quan Công an huyện Thanh Liêm đã xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền đối với Phạm M.A, Lê TA, Dương Văn T4 là phù hợp pháp luật.

[5] Đối với Dương Thị Thùy L1 là người có mặt tại nhà Nguyễn Văn H2 tại thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định L1 đến nhà H2 chơi và hoàn toàn không biết việc P1 và các đối tượng mua bán ma túy; do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L1 là phù hợp pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số Heroine thu giữ: Lưu Đình P1 khai nhận đã mua của một người nữ giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực Chợ ba tầng thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Ngoài lời khai của P1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho P1.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với lượng Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xilanh nhựa, 01 vỏ lọ nước cất, 02 mảnh giấy bạc, không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lưu đình P1; 01 điện thoại Mastel thu giữ của Phạm M.A: Đây là tiền và phương tiện mà các đối tượng sử dụng vào việc mua bán ma túy; nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng và 01 túi màu nâu thu giữ của Lưu Đình P1; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám thu giữ của Nguyễn Văn H2: Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm; nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90T1-2729 thu giữ của Lê TA và chiếc xe mô tô BKS 30P4-4349 thu giữ của Lưu Đình P1: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 90T1-2729 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N2, chiếc xe mô tô BKS 30P4-4349 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức V1. Chị N2 và anh V1 cho TA, P1 mượn xe nhưng không biết việc TA, P1 sử dụng xe để đi mua, bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N2 và anh V1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 400.000 đồng mà Lưu Đình P1 thu được do bán ma túy cho các đối tượng nghiện vào các ngày 26, 27 và 29 tháng 5 năm 2018: Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội; cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Lưu Đình P1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 29/5/2018.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 29/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 89/PC54-MT, mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả QT01".

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại Mastel và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 xilanh nhựa loại 03ml trong phong bì niêm phong số 89/PC54-MT, mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả QT02"; 01 vỏ lọ nước cất có chữ Novocain; 02 mảnh giấy bạc kích thước (7x4)cm và kích thước (8x5)cm.

- Trả lại cho Lưu Đình P1 số tiền 350.000 đồng, 01 túi màu nâu kích thước (5x7)cm và trả lại cho Nguyễn Văn H2 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 37 lập ngày 22/10/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

- Truy thu của Lưu Đình P1 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Buộc bị cáo Lưu Đình P1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn H2 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh